TÒA ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HSST
Ngày: 18/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC - THANH HOÁ.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tường Vân và bà Mai Thị Trang.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Hương Trà - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2023/TLST - HS ngày 06 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/HSST - QĐ ngày 04 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trịnh Thị T, sinh ngày 24/9/1986, tại xã V L, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P T, xã CT, huyện CT, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông: Trịnh Đình T, sinh năm 1959 và con bà: Trịnh Thị Kh, sinh năm 1961. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Chồng: Nguyễn Văn M(Đã chết); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

- Người bị hại:

+ Ông Đỗ Văn H, sinh năm 1962

+ Bà Dương Thị N, sinh năm 1960

Cùng địa chỉ: Khu 1, thị trấn V L, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa. Đều vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Dương Thị N1, sinh năm 1970

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn V L, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

+ Ông Ngô Văn Tuân, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn P T, xã CT, huyện C T, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Người làm chứng: Chị Dương Thiên H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn V L, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 24/7/2023 bà Dương Thị N1, sinh ngày 08/10/1970, trú tại khu 1, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, Thanh Hóa đã đến Công an thị trấn Vĩnh Lộc trình báo về việc: vào khoảng 06 giờ 55 phút ngày 23/7/2023 bà N1 có bán cho một người phụ nữ lạ mặt 01 (một) chỉ vàng 9999 với giá 5.650.000đ *(Năm triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng)*, tuy nhiên người phụ nữ này chỉ chuyển khoản cho bà N1 số tiền 5.650đ *(Năm nghìn sáu trăm năm mươi đồng),* bà N1 có nhắn tin qua số tài khoản của đối tượng yêu cầu trả lại số tiền còn thiếu tuy nhiên đối tượng không trả lại. Tiếp nhận tin báo, Công an thị trấn Vĩnh Lộc đã xác minh sơ bộ ban đầu và xác định đối tượng nghi vấn là Trịnh Thị T, sinh năm 1986, trú tại thôn Phiến Thôn, xã Cẩm Tân, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Xét thấy vụ việc có dấu hiệu của tội phạm nên Công an thị trấn Vĩnh Lộc đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc, Trịnh Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 23/7/2023, Trịnh Thị T cùng với con gái là Nguyễn Thị Quỳnh Chi (sinh năm 2008) đến cửa hàng vàng bạc Thúy N 2, thuộc khu 1, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa để mua vàng. Tại đây T gặp bà Dương Thị N1, sinh năm 1970 (chủ tiệm vàng Thúy N 2) và hỏi mua 01 (*một*) nhẫn vàng 9999 loại một chỉ. Bà N1 đồng ý bán cho T 01 (*một*) chỉ vàng 9999 có đặc điểm dạng nhẫn chế tác kiểu tròn trơn, bên trong có các chữ, số "1 Chỉ KIM CHUNG 9999" với giá 5.650.000đ (*năm triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*). T thanh toán tiền cho bà N1 bằng hình thức chuyển khoản qua ứng dụng ViettelPay được cài trên điện thoại di động của T từ STK 9704229240816657 thuộc ngân hàng MB của mình sang số tài khoản 50510000384235 thuộc ngân hàng BIDV của bà Dương Thị N1 (Thời điểm này trong tài khoản của Trịnh Thị T có số tiền 7.426.619đ (*bảy triệu bốn trăm hai sáu nghìn sáu trăm mười chín đồng*). Tuy nhiên do thao tác sai trong quá trình chuyển khoản nên T chỉ chuyển cho bà N1 số tiền 5.650đ (*năm nghìn sáu trăm năm mươi đồng*) nhưng không bị bà N1 phát hiện, rồi T nhận một chỉ vàng đi về. T chở con gái về nhà mẹ đẻ của mình tại thôn Cầu Mư, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa để chơi. Lúc này, T kiểm tra tài khoản qua điện thoại thì biết được mình chuyển thiếu tiền cho bà N1 nhưng không trả lại số tiền còn thiếu mà dùng số tiền này để trả nợ cho anh Ngô Văn Tuân (sinh năm 1966, trú tại thôn Phiến Thôn, xã Cẩm Tân, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa) số tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) do T vay của anh Tuân trước đó. Sau đó T đi chơi với bạn ở cùng thôn Cầu Mư, Vĩnh Long, Vĩnh Lộc, Thanh Hóa.

Khoảng hơn 08 giờ cùng ngày, trên đường đi chơi về T nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các chủ cửa hàng kinh doanh vàng bạc bằng phương thức, thủ đoạn đến các cửa hàng vàng bạc để hỏi mua vàng, lợi dụng sự lơ là thiếu kiểm tra của các chủ cửa hàng khi thanh toán tiền qua tài khoản, T chỉ chuyển số tiền trùng khớp với các số thuộc hàng triệu, hàng trăm, hàng chục nghìn, bỏ các số "0" ở hàng nghìn, hàng chục, hàng đơn vị của số tiền tương ứng phải trả. Khi chủ

cửa hàng vàng bạc nhận được tin nhắn chuyển tiền (thanh toán) nhưng không kiểm tra tài khoản của mình thì T sẽ cầm vàng bỏ đi. Để chuẩn bị cho hành vi phạm tội của mình, đề phòng việc làm gian dối của mình bị chủ cửa hàng vàng bạc phát hiện thì sẽ có tiền để thanh toán (vì trong tài khoản của T lúc này chỉ còn 2.414.869đ), T đã hỏi vay anh Ngô Văn Tuân số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) và được anh Tuân đồng ý. Anh Tuân đã chuyển khoản 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) vào tài khoản của T (khi vay tiền T không nói rõ cho anh Tuân biết việc dùng tiền này để đi lừa đảo vàng). Cũng thời điểm này T được bà Nguyễn Thị Hoa (sinh năm 1973, người cùng thôn) trả nợ số tiền 5.384.000đ (*năm triệu ba trăm tám bốn nghìn đồng*) bằng hình thức chuyển khoản nên T đã chuyển khoản trả lại cho anh Tuân 5.000.000đ (*năm triệu đồng*). Thời điểm này trong tài khoản ngân hàng của T có số tiền 12.793.869đ (*mười hai triệu bảy trăm chín ba nghìn tám trăm sáu chín đồng*).

Khoảng 09 giờ cùng ngày, Trịnh Thị T đến cửa hàng kinh doanh vàng bạc H Hiền do ông Đỗ Văn H, sinh năm 1962, trú tại khu 1 thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa làm chủ, hỏi mua 01 (*một*) chỉ vàng 9999. Ông H đồng ý bán và lấy 01 (*một*) chỉ vàng có đặc điểm dạng nhẫn chế tác kiểu tròn trơn bên trong có các chữ số "1 Chỉ KIM LIÊN 9999 213-215" đưa cho T xem, kiểm tra. T đồng ý mua và hai bên thống nhất giá 5.620.000đ/1chỉ (*năm triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng*), hình thức thanh toán là chuyển khoản. Khi thanh toán tiền, T cố ý chuyển từ tài khoản của mình sang số tài khoản 3508205030169 thuộc ngân hàng Agribank của ông H số tiền 5.620đ (*năm nghìn sáu trăm hai mươi đồng*) nhưng ông H không kiểm tra nên đã giao cho T 01 chỉ vàng nêu trên. Sau khi nhận 01 (*một*) chỉ vàng, thấy ông H không phát hiện hành vi của mình nên T tiếp tục dùng thủ đoạn nêu trên mua thêm 01 (*một)* chỉ vàng 9999 cùng loại và cố ý chuyển khoản (thanh toán) cho ông H số tiền 5.620đ (*năm nghìn sáu trăm hai mươi đồng*) nhưng vẫn không bị ông H phát hiện, rồi T cầm 02 (hai) chỉ vàng rời đi.

Thấy hành vi của mình thực hiện được một cách dễ dàng, T tiếp tục tìm đến các cửa hàng vàng bạc khác trên địa bàn huyện Vĩnh Lộc để lừa chiếm đoạt tài sản. T đến cửa hàng kinh doanh vàng bạc Thúy N 1, do bà Dương Thị N, sinh năm 1960, trú tại khu 1, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, Thanh Hóa làm chủ và tiếp tục sử dụng thủ đoạn gian dối nêu trên hỏi mua 02 (*hai*) chỉ vàng 9999. Bà N đồng ý bán và lấy ra 02 nhẫn vàng có đặc điểm dạng nhẫn chế tác kiểu tròn trơn bên trong có các chữ số "KIM CHUNG 9999 1 Chỉ " để T xem, kiểm tra. Sau khi thống nhất giá của hai chỉ vàng trên là 11.250.000đ (*mười một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*), T đồng ý mua, hình thức thanh toán là chuyển khoản. Bà N cung cấp cho T số tài khoản 50510000551978 thuộc ngân hàng BIDV mang tên Dương Thiên Hương (là cháu ruột của bà N) để T chuyển tiền. T đã cố ý chuyển khoản số tiền 11.250đ (*mười một nghìn hai trăm năm mươi đồng*) vào tài khoản do bà N cung cấp. Chị Dương Thiên Hương khi kiểm tra tài khoản đã phát hiện T chuyển thiếu tiền nên nói lại với bà N, bà N yêu cầu T phải chuyển đủ tiền 02 chỉ vàng. Lúc này không còn cách nào khác, sợ hành vi của mình bị phát hiện nên T đã chuyển khoản trả cho bà N đủ số tiền của hai chỉ vàng là 11.250.000đ (*mười một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*), bà N trả lại cho T số tiền 11.000đ *(Mười một*

nghìn đồng) bằng tiền mặt (là số tiền lúc đầu T chuyển). T cầm vàng đi về nhà mình. Sau khi về nhà, T nhờ con trai là cháu Nguyễn Trọng Khôi (sinh năm 2012) cầm 02 (hai) chỉ vàng đến nhà ông Tuân để trả nợ cho ông Tuân (giá trị 02 chỉ vàng thời điểm này bằng với số tiền mà T đã vay, nợ của ông Tuân trước đó), còn 03 (ba) chỉ vàng T cất tại nhà.

Ngày 24/7/2023, bà Dương Thị N1 phát hiện Trịnh Thị T trả thiếu tiền cho mình nên đã chuyển khoản vào tài khoản của T số tiền 10.000đ (*mười nghìn đồng*) kèm theo nội dung *"cháu chuyển thiếu tiền một chỉ vàng, yêu cầu cháu chuyển lại không cô báo công an làm việc"* cùng số điện thoại của bà N1, tuy nhiên T không phản hồi lại và không trả lại tiền, nên bà N1 đã đến Công an thị trấn Vĩnh Lộc để trình báo.

Tại Cơ quan công an, T đã tự nguyện giao nộp: 03 (*ba*) chỉ vàng; số tiền 1.518.329đ (*một triệu năm trăm mười tám nghìn ba trăm hai mươi chín đồng);* 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, số sê-ri C8PVT20QJC6H, số máy: MQ792J/A, số IMEI: 356731087769196, màu trắng đã qua sử dụng; 01(một) xe mô tô BKS 36M7-4035; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Văn Dương là các phương tiện mà Trịnh Thị T đã sử dụng để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

CQĐT tiến hành xác định hiện trường, trích xuất camera tại những nơi xảy ra sự việc, làm việc với ông Đỗ Văn H và bà Dương Thị N là chủ các tiệm vàng H Hiền và Thúy N 1. Ông H đã trình báo việc bị chiếm đoạt 02 chỉ vàng, đồng thời giao nộp số tiền 11.240đ *(mười môt nghìn hai trăm bốn mươi đồng)* là số tiền T đã chuyển khoản thiếu cho ông khi mua 02 chỉ vàng; bà N trình báo không bị mất tài sản nhưng cũng đã tự nguyện giao nộp số tiền 11.250.000đ (*Mười một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) là số tiền T đã chuyển đủ để mua 02 chỉ vàng sau khi bị phát hiện chuyển thiếu, để phục vụ quá trình điều tra. Tiến hành làm việc với ông Ngô Văn Tuân, ông Tuân thừa nhận cho T vay 10.000.000đ và được T trả nợ cho 02 chỉ vàng, ông Tuân cũng đã tự nguyện giao nộp 02 chỉ vàng phục vụ điều tra.

Cơ quan CSĐT đã tiến hành trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định dữ liệu điện tử đối với các video thu được. Theo kết luận giám định số 4018/KL-KTHS ngày 02/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: *"Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 04 (bốn) tệp video của 03 (ba) USB gửi giám định".*

Cơ quan CSĐT đã trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định đối với 05 (năm) nhẫn kim loại màu vàng do Trịnh Thị T và Ngô Văn Tuân giao nộp. Ngày 14/8/2023, Viện khoa học hình sự Bộ công an có kết luận số 5700/KL-KTHS, kết luận:

- 02 (hai) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng đều chế tác kiểu tròn trơn, bên trong có các chữ, số " 1 Chỉ KIM LIÊN 9999 213-215: ghi của "Đỗ Văn H khu 1, TT. Vĩnh Lộc, Vĩnh Lộc, Thanh Hóa" gửi giám định có tổng khối lượng 7,50 gam đều là vàng, hàm lượng vàng trung bình 99,97%.

- 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng chế tác kiểu tròn trơn, bên trong có các chữ, số "1 Chỉ KIM CHUNG 9999" ghi của "Dương Thị N1 khu 1, TT. Vĩnh Lộc, Vĩnh Lộc, Thanh Hóa" gửi giám định có khối lượng 3,74 gam là vàng, hàm lượng 99,90%.

- 02 (hai) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng đều chế tác kiểu tròn trơn, trong đó bên trong 01 (một) nhẫn có các chữ, số "KIM CHUNG 9999 1 CHỈ" và 01 (một) nhẫn có các chữ, số bị mờ, có ghi "Vàng do Tuân giao nộp" gửi giám định có tổng khối lượng 7,49 gam đều là vàng, hàm lượng vàng trung bình 99,96%.

Ngày 07/9/2023 Cơ quan CSĐT đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Lộc tiến hành định giá đối với đối với 05 (năm) nhẫn kim loại màu vàng do Trịnh Thị T và Ngô Văn Tuân giao nộp. Tại Kết luận số 10/2023/KL-HĐĐGTS ngày 11/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Lộc kết luận:

- 02 (hai) chiếc nhẫn vàng chế tác kiểu tròn trơn, bên trong có các chữ, số "1 Chỉ KIM LIÊN 9999 213-215" có tổng khối lượng 7,50 gam, hàm lượng vàng trung bình 99,97% là: 2 chiếc x 1 chỉ/1 chiếc x 5.640.000 đồng/1 chỉ = 11.280.000 đồng.

- 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, chế tác kiểu tròn trơn bên trong có các chữ, số "1 Chỉ KIM CHUNG 9999" có khối lượng 3,74 gam, hàm lượng 99,90% là: 1 chiếc x 1 chỉ/ 1 chiếc x 5.640.000 đồng/1 chỉ = 5.640.000 đồng.

- 02 (hai) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng chế tác kiểu tròn trơn bên trong 01 (một) nhẫn có các chữ, số "KIM CHUNG 9999 1 CHỈ" và 01 (một) nhẫn có các chữ, số bị mờ, có tổng khối lượng 7,49 gam, hàm lượng vàng trung bình 99,96% là: 2 chiếc x 1 chỉ/1 chiếc x 5.640.000 đồng/1 chỉ = 11.280.000 đồng

Tổng giá trị tài sản yêu cầu định giá là 28.200.000đ (*Hai mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng).*

Đối với hành vi mua 01 chỉ vàng tại cửa hàng vàng bạc Thúy N 2 với số tiền 5.640.000 đồng (*năm triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*) nhưng khi thanh toán Trịnh Thị T chỉ chuyển số tiền là 5.640đ (*năm nghìn sáu trăm bốn mươi đồng*) cho bà Dương Thị N1. Quá trình điều tra, xác minh không đủ căn cứ chứng minh Trịnh Thị T cố ý chuyển thiếu tiền để nhằm chiếm đoạt tài sản của bà N1. Tuy nhiên sau đó Trịnh Thị T đã biết mình chuyển thiếu số tiền 5.640.000 (*năm triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*) cho bà N1 nhưng cố tình không trả lại mặc dù bà N1 đã có yêu cầu trả lại. Hành vi này của Trịnh Thị T có dấu hiệu của tội "chiếm giữ trái phép tài sản" quy định tại Điều 176 Bộ luật hình sự, tuy nhiên số tiền T chiếm giữ trái phép chỉ là 5.640.000 (*năm triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*) không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan CSĐT đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện Vĩnh Lộc để xử lý vi phạm hành chính đối với Trịnh Thị T về hành vi "Chiếm giữ trái phép tài sản của người khác" quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ,

Đối với anh Ngô Văn T1, ngày 23/7/2023 anh Tuân đã cho T vay số tiền

10.000.000đ (*mười triệu đồ*ng) và nhận 02 (hai) chỉ vàng từ T. Quá trình kiểm tra, xác minh xác định anh Tuân không biết việc T vay tiền của mình để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, không liên quan đến hành vi phạm tội của T, việc anh Tuân nhận 02 (hai) chỉ vàng từ T là do T dùng vàng để trả nợ cho khoản vay trước đó T đã vay mượn của anh Tuân. Sau khi được Cơ quan điều tra mời làm việc anh Tuân đã tự nguyện giao nộp 02 (hai) chỉ vàng để phục vụ quá trình điều tra, xác minh. Do đó trong vụ việc trên anh Tuân không vi phạm pháp luật.

Đối với chị Nguyễn Thị Hoa, ngày 23/7/2023 đã chuyển khoản cho T số tiền 5.384.000 (*Năm triệu ba trăm tám mươi tư nghìn đồng).* Quá trình điều tra xác định đây là số tiền chị Hoa trả nợ cho T, chị Hoa không có liên quan đến hành vi phạm tội của T.

Đối với cháu Nguyễn Trọng Khôi và cháu Nguyễn Thị Quỳnh Chi (là hai con của T), quá trình điều tra xác định không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của T.

Về vật chứng của vụ án và các tài liệu, đồ vật thu giữ, tạm giữ, sau khi tiến hành các hoạt động điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý như sau:

- Đối với 01 (một) chiếc nhẫn vàng, chế tác kiểu tròn trơn bên trong có các chữ, số "1 Chỉ KIM CHUNG 9999" có khối lượng 3,74 gam, hàm lượng 99,90% là tài sản hợp pháp của bà Dương Thị N1. Cơ quan CSĐT đã trả lại cho bà Dương Thị N1.

- Đối với 02 (hai) chiếc nhẫn vàng chế tác kiểu tròn trơn, bên trong có các chữ, số " 1 Chỉ KIM LIÊN 9999 213-215 có tổng khối lượng 7,50 gam, hàm lượng vàng trung bình 99,97% là tài sản hợp pháp của ông Đỗ Văn H, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho ông Đỗ Văn H.

- Đối với 02 (hai) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng chế tác kiểu tròn trơn bên trong 01 (một) nhẫn có các chữ, số "KIM CHUNG 9999 1 CHỈ" và 01 (một) nhẫn có các chữ, số bị mờ, có tổng khối lượng 7,49 gam, hàm lượng vàng trung bình 99,96% là tài sản hợp pháp của bà Dương Thị N. Cơ quan CSĐT đã trả lại cho bà Dương Thị N.

- Đối với 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, BKS 36M7-4035 mà Trịnh Thị T sử dụng để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Văn Dương (sinh năm 1969, trú tại thôn Trung Hà, xã Cẩm Tân, huyện Cẩm Thủy, Thanh Hóa), ngày 23/7/2023 anh Dương cho T mượn làm phương tiện đi lại, không biết T sử dụng chiếc xe để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, chiếc xe cũng không phải là vật chứng trong vụ án khác, do đó Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe kèm 01 giấy đăng ký xe cho anh Phạm Văn Dương.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, số sê-ri C8PVT20QJC6H, số máy: MQ792J/A, số IMEI: 356731087769196, màu trắng đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định là điện thoại của T, sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, là vật chứng của vụ án, Cơ quan CSĐT đã nhập kho vật chứng chờ xử lý theo quy định.

- Đối với tổng số tiền 12.779.569đ *(Mười hai triệu bảy t răm bảy mươi chín nghìn năm trăm sáu chín đồng)*, quá trình điều tra xác định, số tiền này T đã chuẩn bị trước khi thực hiện hành vi phạm tội để đề phòng việc làm gian dối của mình nếu bị chủ cửa hàng vàng bạc phát hiện thì sẽ có tiền để thanh toán nhằm che dấu hành vi phạm tội, được xác định là phương tiện phạm tội. Cơ quan CSĐT đã nộp vào tài khoản tạm thu, tạm giữ của Công an huyện Vĩnh Lộc, số 3591.0.9045870 mở tại Kho bạc nhà nước huyện Vĩnh Lộc, chờ xử lý theo quy định.

Đối với 01(một) USB bên trong chứa 04 tệp video trích xuất từ camera tại hiện trường, được niêm phong gửi giám định, sau giám định Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã hoàn lại, hiện được lưu trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại ông Đỗ Văn H, bà Dương Thị N; người liên quan bà Dương Thị N1 đã nhận lại toàn bộ tài sản là số vàng bị Trịnh Thị T chiếm đoạt và không có yêu cầu Trịnh Thị T phải bồi thường thiệt hại. Ông Đỗ Văn Tuân và Trịnh Thị T đã tự thỏa thuận với nhau về vấn đề dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKSVL ngày 04/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa truy tố Trịnh Thị T về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 điều 174; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trịnh Thị T từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24(hai mươi tư) tháng đến 30 (ba mươi) tháng. Miễn hình phạt bổ sung đối với Trịnh Thị T.

Ngoài ra, đại diện VKS còn đề nghị HĐXX giải quyết về xử lý vật chứng, về án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc,tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trịnh Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có

trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và tang vật thu giữ được đủ sơ sở kết luận: Vào ngày 23/7/2023, tại khu vực thuộc khu 1 thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa Trịnh Thị T đã có hành vi gian dối, sử dụng hình thức chuyển khoản để thanh toán tiền khi giao dịch mua bán vàng, lợi dụng sự lơ là thiếu kiểm tra khi nhận tiền qua tài khoản của các chủ cửa hàng vàng bạc để cố tình chuyển thiếu tiền (chỉ chuyển số tiền trùng khớp với các số thuộc hàng triệu, hàng trăm, hàng chục nghìn, bỏ các số "0" ở hàng nghìn, hàng chục, hàng đơn vị của số tiền tương ứng phải trả) nhằm chiếm đoạt của bà Dương Thị N và ông Đỗ Văn H với tổng số tiền 22.560.000đồng (*hai hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 điều 174 BLHS.

[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo gây tâm lý lo lắng, hoang mang và bất bình trong quần chúng nhân dân tại địa bàn dân cư, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội. Do đó xét thấy cần phải xử phạt bị cáo bằng mức án nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời mang tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho người bị hại. Bố chồng của bị cáo là người có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét nhân thân bị cáo: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Điều kiện, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, chồng bị cáo mất sớm, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của chính quyền địa phương tại nơi bị cáo cư trú). Tại phiên tòa bị cáo thực sự có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 65 BLHS.

[6] Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn vì vậy miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận đầy đủ số tiền bồi thường trách nhiệm dân sự, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc đã thu giữ gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, số sê-ri C8PVT20QJC6H, số máy: MQ792J/A, số IMEI: 356731087769196, màu trắng đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định là điện thoại của T, sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Xác định đây là công cụ phương tiện phạm tội của bị cáo, đang còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

- Số tiền 12.779.569đ *(Mười hai triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn năm trăm sáu chín đồng* đang gửi tại tài khoản 3949.0.1054809 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc ngày 07/12/2023 mở tại Kho bạc nhà nước huyện Vĩnh Lộc. Xác định đây là công cụ phương tiện phạm tội của bị cáo nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với 01(một) USB bên trong chứa 04 tệp video trích xuất từ camera tại hiện trường, được niêm phong gửi giám định, sau giám định Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã hoàn lại, hiện được lưu trong hồ sơ vụ án. Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Trịnh Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với hành vi mua 01 chỉ vàng tại cửa hàng vàng bạc Thúy N 2 với số tiền 5.640.000 (*năm triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*) nhưng khi thanh toán Trịnh Thị T chỉ chuyển số tiền là 5.640đ (*năm nghìn sáu trăm bốn mươi đồng*) cho bà Dương Thị N1. Quá trình điều tra, xác minh không đủ căn cứ chứng minh Trịnh Thị T cố ý chuyển thiếu tiền để nhằm chiếm đoạt tài sản của bà N1. Tuy nhiên sau đó Trịnh Thị T đã biết mình chuyển thiếu số tiền 5.640.000 (*năm triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*) cho bà N1 nhưng cố tình không trả lại mặc dù bà N1 đã có yêu cầu trả lại. Hành vi này của Trịnh Thị T có dấu hiệu của tội "chiếm giữ trái phép tài sản" quy định tại Điều 176 Bộ luật hình sự, tuy nhiên số tiền T chiếm giữ trái phép chỉ là 5.640.000 (*năm triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*) không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan CSĐT đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện Vĩnh Lộc để xử lý vi phạm hành chính đối với Trịnh Thị T về hành vi "Chiếm giữ trái phép tài sản của người khác" quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là phù hợp.

Đối với anh Ngô Văn T1, ngày 23/7/2023 anh T1 đã cho T vay số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồ*ng) và nhận 02 (hai) chỉ vàng từ T. Quá trình kiểm tra, xác minh xác định anh T1 không biết việc T vay tiền của mình để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, không liên quan đến hành vi phạm tội của T, việc anh T1 nhận 02 (hai) chỉ vàng từ T là do T dùng vàng để trả nợ cho khoản vay trước đó T đã vay mượn của anh Tuân. Sau khi được Cơ quan điều tra mời làm việc anh T1 đã tự nguyện giao nộp 02 (hai) chỉ vàng để phục vụ quá trình điều tra, xác minh. Do đó trong vụ việc trên anh Tuân không vi phạm pháp luật.

Đối với chị Nguyễn Thị H, ngày 23/7/2023 đã chuyển khoản cho T số tiền 5.384.000 (*Năm triệu ba trăm tám mươi tư nghìn đồng).* Quá trình điều tra xác

định đây là số tiền chị H trả nợ cho T, chị H không có liên quan đến hành vi phạm tội của T nên cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc không xử lý là phù hợp.

Đối với cháu Nguyễn Trọng K và cháu Nguyễn Thị Quỳnh C (là hai con của T), quá trình điều tra xác định không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc không xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Trịnh Thị T phạm tội: " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".
- Xử phạt: Trịnh Thị T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng. Thời hạn thi hành án tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/01/2024).

Giao Trịnh Thị T cho UBND xã Cẩm Tân, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp trong thời gian thử thách bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung đối với Trịnh Thị T.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, số sê-ri C8PVT20QJC6H, số máy: MQ792J/A, số IMEI: 356731087769196, màu trắng đã qua sử dụng. Tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/12/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 12.779.569 đồng *(Mười hai triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn năm trăm sáu chín đồng)*, đang gửi tại tài khoản 3949.0.1054809 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa ngày 07/12/2023.

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01(một) USB bên trong chứa 04 tệp video trích xuất từ camera tại hiện trường, được niêm phong gửi giám định, sau giám định Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã hoàn lại.

- Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Trịnh Thị T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Vĩnh Lộc;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hoá;*
- *Công an huyện Vĩnh Lộc;*
- *Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Người có QLNVLQ;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Tuyết